TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1002/2024/HC-PT
Ngày: 12 - 9 - 2024
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Lê Văn An.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 543/2024/TLPT- HC ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2826/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Trương Bá A, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh K - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số D, đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Quang L - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (có mặt);

Địa chỉ: Số D, đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện và người đại diện trình bày:

Ông Trương Bá A có diện tích 174m^2 tại ấp R, xã B, thành phố P, có nguồn gốc sử dụng từ năm 2001. Để thực hiện Dự án Khu D, tại xã B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân thành phố P đã ra Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 thu hồi toàn bộ diện tích đất trên của ông Trương Bá A. Quyết định thu hồi xác định loại đất thu hồi là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

Ngày 16/8/2023 Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 4500/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường đất đai cho ông Trương Bá A với số tiền 83.568.000 đồng.

Trước đó, ngày 30/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố P (năm 2019 là huyện P) đã ra Quyết định số 6968/QĐ-UBND về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh, hỗ trợ một suất tái định cư cho ông Trương Bá A. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 759.627.889 đồng.

Ông Trương Bá A cho rằng các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố P có một số nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Cụ thể:

Toàn bộ diện tích đất của ông Trương Bá A đã sử dụng để làm nhà ở, là đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai, thì đất của ông Trương Bá A phải được xác định là đất ở, không phải đất trồng cây lâu năm.

Ủy ban nhân dân thành phố P chưa ra Quyết định thu hồi đất đã ra Quyết định bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng kinh doanh, hỗ trợ tái định cư là không đúng quy định. Nội dung Quyết định cũng không phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể là hỗ trợ ngừng kinh doanh chỉ có 2.000.000 đồng, trong khi hộ ông Trương Bá A kinh doanh có giấy phép nhưng bị áp dụng cho trường hợp không có giấy phép kinh doanh.

Trường hợp của ông Trương Bá A phải được bố trí 02 nền tái định cư, không phải hỗ trợ 01 nền tái định cư như trong Quyết định số 6968/QĐ-UBND ngày 30/12/219 Ủy ban nhân dân huyện P.

Ông Trương Bá A yêu cầu Tòa án hủy Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường quyền sử dụng đất và Quyết định bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng kinh doanh và hỗ trợ nền tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Tại Văn bản số 124/UBND-NCPC ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố P *có ý kiến đối với đơn kiện của ông* Trương Bá A *như sau:*

Ngày 08/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh K ban hành Quyết định số 2678/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Dự án Khu D tại xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang tỷ lệ 1/2000, quy mô 169,32ha. Ngày 19/12/2017, Phòng Q (nay là thành phố) Phú Quốc công bố đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái và Dân cư R tỷ lệ 1/2000, quy mô 169,32ha tại xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang (theo Biên bản số 27/BB-QLĐT).

Ngày 09/12/2019, Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư ban hành Biên bản số 304/BB-HĐ về việc xét tái định cư, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (bổ sung lần 3) Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R, xã B, huyện P. Trong đó có hộ của ông Trương Bá A nhà cất năm 2006 trước ngày công bố quy hoạch, nhà cất trên đất nông nghiệp, nhà bị giải tỏa trắng, tỷ lệ mất đất 100%, không còn đất và nhà ở nào khác trên địa bàn xã B. Hội đồng thống nhất xét hỗ trợ 01 suất tái định cư theo khoản 7 Điều 1 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 6123/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R tại xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30/12/219 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 6968/QĐ-UBND về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán kinh doanh, hỗ trợ suất tái định cư cho ông Trương Bá A (vật kiến trúc 757.629.889 đồng; hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh 2.000.000 đồng và 01 suất tái định cư). Đất đai chưa được bồi thường. Việc ông Trương Bá A yêu cầu hỗ trợ ngừng buôn bán kinh doanh 4.000.000 đồng là không đúng. Vì theo Điều 25 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất bị thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hộ gia đình, cá nhân buôn bán, kinh doanh mà không có đăng ký kinh doanh (được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận) khi nhà nước thu hồi đất mà bị ngừng buôn bán, kinh doanh được hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ.

Ngày 25/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành Thông báo thu hồi đất số 1106/TB-UBND về thu hồi đất của ông Trương Bá A để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R tại ấp R, xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang diện tích dự kiến thu hồi là 163,1m^2.

Ông Trương Bá A đã ký nhận Thông báo thu hồi đất. Từ ngày 12/5/2021 đến năm 2022 Ủy ban nhân dân thành phố P đã thực hiện các quy trình theo quy định của pháp luật về đất đai đối với diện tích đất của ông Trương Bá A.

Ngày 10/8/2023 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 4303/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R tại xã B, thành phố P (trong đó có trường hợp ông Trương Bá A). Cùng ngày Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 174,1m^2 đối với ông Trương Bá A để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Quyết định trên đã triển khai cho ông Trương Bá A vào ngày 04/01/2022 (kèm theo Biên bản).

Ngày 16/8/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 4500/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, chi phí di chuyển, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống cho ông Trương Bá A với tổng số tiền 83.568.000 đồng (Bảng tổng hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo).

Theo ông Trương Bá A việc ban hành Quyết định thu hồi đất xác định loại đất thu hồi và bồi thường là đất trồng cây lâu năm là chưa phù hợp. Việc ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi chưa thực hiện thủ tục thu hồi đất là trái pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của công dân, cấp một nền tái định cư là phù hợp với ông vì: Quá trình lập phương án cho thấy, từ khi chủ trương đến khi Thông báo thu hồi đất, ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án, Quyết định bổ sung bồi thường đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, chi phí di chuyển, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 69, 70 Luật Đất đai năm 2013. Đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A.

Tại Văn bản số 158/UBND-NCPC ngày 26/01/2024 Ủy ban nhân dân thành phố P *bổ sung ý kiến đối với đơn kiện của ông* Trương Bá A *như sau:*

Nguyên vị trí, diện tích 174,1m^2 đất của ông Trương Bá A theo nhận định của các Cơ quan chuyên môn liên quan đến việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định khu vực này là đất thuộc hành lang biển do nhà nước quản lý nên không thực hiện việc đo đạc đối với phần diện tích đất này. Mặt khác, thời điểm này cơ quan chuyên môn chưa xác định được quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R, tại xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang (phương án chính) các cơ quan chức năng có đo đạc, kiểm kê đối với phân diện tích đất nói trên có công trình xây dựng là nhà ở và vật kiến trúc trên đất. Từ cơ sở trên, ngày 30/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 6968/QĐ-UBND về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán kinh doanh, hỗ trợ suất tái định cư cho ông Trương Bá A (vật kiến trúc 757.629.889 đồng; hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh 2.000.000 đồng và 1 suất tái định cư). Về đất đai chưa được bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Bá A.

Tại cuộc họp theo Biên bản số 280/BB-HĐ ngày 17/6/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khó

khăn, vướng mắc trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R, tại xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Ông Trần Chiến T1 - Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kết luận: Đối với khu vực phía dưới biển (phần diện tích từ mép đường bê tông hiện hữu trở ra phía biển): "Giao Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm K1, Ủy ban nhân dân xã B phối hợp đo đạc, kiểm đếm nhưng phải xác định đúng ranh giới sử dụng đất của các hộ dân. Tuy trước đây quy hoạch là hành lang biển nhưng quá trình sử dụng đất của các hộ dân có nguồn gốc sử dụng khá lâu, thành quả trên đất lớn, do đó cần thiết phải xét duyệt từng trường hợp cụ thể để xin ý kiến của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện".

Ngày 25/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Thông báo thu hồi đất số 1106/TB-UBND về thu hồi đất của ông Trương Bá A để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R tại ấp R, xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang, diện tích dự kiến thu hồi là 163,1m^2. Thông báo đã được triển khai và niêm yết theo quy định.

Ngày 12/5/2021, Trung tâm K1 phối hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc và lập Biên bản kiểm kê diện tích đất đai, cây trồng, vật kiến trúc trên đất.

Ngày 28/9/2022, Ủy ban nhân dân xã B lập Phiếu xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với các thửa đất của ông Trương Bá A tại ấp R, xã B. Cụ thể có hai thửa: Thửa thứ nhất, diện tích 9,00m^2 có nguồn gốc trước năm 1998 là đất nhà nước quản lý chưa có ai vào canh tác sử dụng đất. Đến năm 1998 ông Hoàng A1 vào khai phá cất chòi tạm để thu mua hải sản. Đến 2001, ông Hoàng A1 chuyển nhượng cho ông Trương Bá A sử dụng đến 2003 thì dỡ nhà, còn lại nền đất trống cho đến nay. Thửa thứ hai, diện tích 163,1m^2 trước năm 2001 là đất Nhà nước quản lý chưa ai vào canh tác sử dụng. Đến năm 2001 ông Trương Bá A vào khai phá trồng cây lâu năm. Đến năm 2005, cất nhà ở sử dụng đến năm 2008 sửa chữa lại thành nhà cấp 4 sử dụng ổn định đến nay (theo biên bản điều chỉnh và xét duyệt nguồn gốc đất số 319/BB-HĐ ngày 28/9/2022 của Hội đồng xét duyệt nguồn gốc đất xã B). Đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Về thời điểm sử dụng vào mục đích đất ở (nhà ở xây dựng năm 2005) cho đến khi có Quyết định thu hồi đất, không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất ở theo quy định (do sử dụng vào mục đích đất ở sau ngày 01/7/2004) tại Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Ngày 10/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 4303/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu du lịch sinh thái và Dân cư R, tại xã B, huyện P. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 174,1m^2 đất của ông Trương Bá A, loại đất: Đất trồng cây lâu năm tại ấp R, tại xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện Dự án Khu D, tại xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang). Quyết định đã triển khai cho ông Trương Bá A vào ngày 04/01/2022.

Ngày 16/8/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 4500/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường đất đai cho ông Trương Bá A với số tiền 83.568.000 đồng. Đã triển khai Quyết định cho ông Trương Bá A.

Theo kết quả đo đạc, kiểm kê đất đai tại vị trí, diện tích 174,1m^2 đất các cơ quan xác định trên vị trí, diện tích 174,1m^2 đất của ông Trương Bá A có công trình xây dựng là nhà ở và vật kiến trúc, không có cây trồng trên đất, ông Trương Bá A không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất này. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, trường hợp của ông Trương Bá A không đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do ông Trương Bá A không có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích 174,1m^2 đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định như sau:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A.

- Hủy Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với ông Trương Bá A.

- Hủy Quyết định số 6968/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh, hỗ trợ suất tái định cư cho ông Trương Bá A.

- Hủy Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bổ sung bồi thường đất đai cho ông Trương Bá A.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật, cụ thể ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất đối với diện tích 174m^2 của Trương Bá A theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 19/3/2024, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, vì cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A, là không đúng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Văn T2 và ông Trương Văn M để

cho rằng ông Trương Bá A sử dụng đất bị hồi để cất nhà từ năm 2003 là không có căn cứ, vì lời trình bày của hai ông này mâu thuẫn với lời khai của ông Trương Bá A. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức họp dân có 17 người, trong đó có 06 người sống lâu năm tại địa phương xác định đất này ông A trồng cây lâu năm từ năm 2001, đến năm 2005 mới cất nhà ở. Do đó, không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Giấy phép đăng ký kinh doanh không phải là tài liệu để đủ cơ sở xác định ông A sử dụng đất này từ năm 2003, vì ông A còn nhiều đất khác, không biết ông A dùng giấy phép kinh doanh này để kinh doanh ở địa chỉ nào. Ngoài ra, ông A không có tài liệu nào khác chứng minh phần đất bị thu hồi là đất ở, đất kinh doanh.

Việc ban hành Quyết định 6968 bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh đúng là pháp luật thời điểm này. Đến năm 2023, Ủy ban tiếp tục ban hành quyết định thu hồi đất số 4324 và bồi thường bổ sung cho ông A theo Quyết định 4500 là đã thực hiện đúng quy định của pháp luật thời điểm này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A về việc hủy các quyết định bị kiện là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Trong dự án này còn có 05 trường hợp khác (trong đó có hộ ông Ngô Văn G) được Ủy ban nhân dân thành phố P công nhận là đất ở và đang tiến hành thủ tục chuyển bồi thường từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở, từ hỗ trợ tái định cư sang bồi thường tái định cư.

Mấu chốt là ông Trương Bá A sử dụng phần đất bị thu hồi trước ngày 01/7/2004, mục đích để ở và kinh doanh. Cơ sở kinh doanh của ông A đã hoạt động từ tháng 10 năm 2003. Trường hợp của ông A khi xác định loại đất để áp giá bồi thường thì phải áp dụng Điều 2 của Nghị định số 01/2017 sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị định số 43/2014. Do đó, ông A phải được bồi thường theo loại đất ở.

Quyết định thu hồi số 4324 ban hành năm 2023, phải áp dụng Quyết định số 319 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh K quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ. Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 6968 ban hành trước quyết định thu hồi là không đúng trình tự, thủ tục.

Lẽ ra, ông Trương Bá A phải được hỗ trợ 30% thu nhập sau thuế, vì ông A có giấy phép kinh doanh chứ không phải là hỗ trợ 2.000.000 đồng hoặc 4.000.000 đồng.

Về hỗ trợ nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm do ông A không sản xuất nông nghiệp nên không có ý kiến gì.

Quyết định thu hồi số 4324 ban hành không đúng trình tự, do đó, quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 4500 cũng không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đối đáp: Những trường hợp khác do Ủy ban nhân dân xã xác định là sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 nên được bồi thường theo giá đất ở, ông Trương Bá A sử dụng đất để cất nhà từ năm 2005, nên chỉ được bồi thường theo giá đất cây lâu năm.

Ông Trương Bá A không được hỗ trợ kinh doanh theo mức 30% thu nhập sau thuế vì là hộ kinh doanh cá thể, chỉ đóng thuế môn bài, không đóng thuế thu nhập, nên không có căn cứ để đánh giá thu nhập sau thuế.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không đối đáp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A về việc hủy các quyết định hành chính bị kiện là đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai, triệu tập hợp lệ các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[1.2]. Ông Trương Bá A khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 6968/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh, hỗ trợ suất tái định cư cho ông Trương Bá A (gọi tắt là Quyết định số 6968); Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 về việc thu hồi 174,1m^2 đất của ông Trương Bá A (gọi tắt là Quyết định số 4324) và Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 về việc bổ sung bồi thường đất đai cho ông Trương Bá A của Ủy ban nhân dân thành phố P (gọi tắt là Quyết định số 4500); đồng thời buộc Ủy ban nhân dân thành phố P hỗ trợ thêm 1 suất tái định cư (tức là ông Trương Bá A phải được hưởng 02 suất tái định cư, chứ không phải là 01 suất) và bổ sung khoản hỗ trợ bị ngừng buôn bán, kinh doanh là 4.000.000 đồng, chứ không phải là 2.000.000 đồng.

Xét thấy, Quyết định số 6968 đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên, đây là Quyết định bồi thường, hỗ trợ liên quan đến các quyết định bị kiện khác và ảnh

hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, là có căn cứ.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị kiện:

Quyết định số 6968, Quyết định số 4324 và Quyết định số 4500 được hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[2.2]. Về trình tự thủ tục ban hành và tính có căn cứ của các quyết định bị kiện:

[2.2.1]. Đối với việc xác định loại đất được bồi thường:

Tại Phiếu xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 28/9/2022 (BL 104); Biên bản điều chỉnh và xét duyệt nguồn gốc đất ngày 28/9/2022 thể hiện: *"Diện tích 9,00m^2: có nguồn gốc đất là trước năm 1998 là đất Nhà nước quản lý chưa có ai vào canh tác sử dụng đất. Đến năm 1998, ông* Hoàng A1 *vào khai phá cất chòi tạm để thu mua hải sản. Đến năm 2001, ông* Hoàng A1 *chuyển nhượng cho ông* Trương Bá A. *Ông* Bá A *sử dụng đến năm 2003 thì dỡ nhà còn lại nền đất trống cho đến nay…*

Diện tích 165,1m^2: Trước năm 2001 là đất Nhà nước quản lý chưa có ai vào canh tác sử dụng đất. Đến năm 2001, ông Trương Bá A *vào khai phá trồng cây lâu năm. Đến năm 2005, cất nhà ở, sử dụng đến năm 2008 sửa chữa lại thành nhà cấp 4 quản lý, sử dụng ổn định đến nay".*

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng phần đất 9m^2 ông Trương Bá A trình bày tại đơn khởi kiện (BL số 01), các ông Trịnh Văn M1 (BL 97), ông Nguyễn Văn T2 (BL 99), Ủy ban nhân dân thành phố P xác định giống nhau, cụ thể năm 1998, ông Hoàng A1 vào khai phá cất chòi tạm để thu mua hải sản; đến năm 2001, ông Hoàng A1 chuyển nhượng cho ông Trương Bá A; ông Bá A sử dụng đến năm 2003 thì dỡ nhà còn lại nền đất trống cho đến nay…

Về nguồn gốc quá trình sử dụng phần đất 165,1m^2 tại đơn khởi kiện (BL số 01) ông Trương Bá A trình bày do ông sử dụng từ năm 2001, cất nhà ở từ năm 2005. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố P cho rằng ông Trương Bá A khai phá từ năm 2001, trồng cây lâu năm, đến năm 2005 cất nhà ở, là có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của Trịnh Văn M1 và biên bản ghi lời trình bày của ông Nguyễn Văn T2 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56L8000863 do Phòng Tài chính kế hoạch thành phố P cấp cho ông Trương Bá A (BL 59) xác định ông Trương Bá A đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 07/10/2003, tại địa chỉ tổ B, ấp R, xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang, để xác định ông Trương Bá A sử dụng phần đất này để xây nhà ở ít nhất là từ năm 2003 là không có căn cứ.

Tại Đơn khởi kiện ông Trương Bá A cũng trình bày diện tích đất 174,1m^2 bị thu hồi ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Trích đo địa chính ngày 26/7/2023 ban hành kèm theo Quyết định thu hồi số 4324 thể hiện phần

đất trên thuộc bãi bồi, theo các tài liệu do Ủy ban nhân dân thành phố P thu thập trong quá trình xét bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Bá A thể hiện toàn bộ diện tích đất ông A bị thu hồi có vị trí từ mép đường bê tông trở ra phía biển (quy hoạch là hành lang biển). Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường cho ông Trương Bá A phần đất bị thu hồi 174,1m^2 theo loại đất trồng cây lâu năm và bồi thường các tài sản trên đất cho ông A là đúng pháp luật, đã xem xét đến quyền lợi của ông A. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng hiện trạng diện tích đất 174,1m^2 khi nhà nước thu hồi đất của ông Trương Bá A là đất sử dụng liên tục vào mục đích để ở và các công trình phục vụ nhu cầu thiết yếu đời sống nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 43/2014 về xác định loại đất; điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, thì trường hợp của ông Trương Bá A khi bị thu hồi đất được xác định là đất ở, là không có căn cứ, đồng thời hủy Quyết định số 4324 là không đúng pháp luật.

[2.2.2]. Đối với việc xác định hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Do ông Trương Bá A không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần đất bị thu hồi nên Ủy ban nhân dân thành phố P xác định ông A không đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cũng đồng ý với nội dung này.

[2.2.3]. Đối với nội dung hỗ trợ nền tái định cư:

Tại Điều 12 Quy định về bồi thường và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh K quy định:

Điều 12. Các trường hợp được bố trí tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị Nhà nước thu hồi đất ở thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

... đ) Đối với hộ gia đình có từ 06 nhân khẩu trở lên và hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi từ 150m^2 đất ở trở lên mà phải di chuyển chỗ ở thì được bố trí 02 (hai) suất tái định cư".

Như vậy, theo quy định nêu trên thì hộ gia đình cá nhân được bố trí hai suất tái định cư được áp dụng với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở, thỏa mãn điều kiện từ 06 nhân khẩu trở lên hoặc diện tích đất bị thu hồi từ 150m^2 đất trở lên, nhưng với điều kiện phải là đất ở và phải di chuyển chỗ ở. Hộ gia đình ông Trương Bá A cũng bị thu hồi hơn 150m^2 đất và cũng có 06 nhân khẩu, nhưng diện tích đất bị thu hồi là loại đất trồng cây lâu năm, không thỏa mãn điều kiện là đất ở. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện P quyết định ông Trương Bá A không được bố trí 02 suất tái định cư, đồng thời, căn cứ khoản 7 Điều 01 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 quyết định hỗ trợ cho ông Trương Bá A 01 suất tái định cư là đúng pháp luật, đã bảo đảm quyền lợi của ông A.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân thành phố P hỗ trợ cho ông A 01 nền tái định cư là chưa phù hợp, là không có căn cứ.

[2.2.4]. Đối với nội dung hỗ trợ ngừng kinh doanh: Căn cứ tình hình địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố P vận dụng chính sách hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh K ban hành quy định hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà bị ngừng kinh doanh buôn bán được hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ, đã hỗ trợ cho ông A 2.000.000 đồng, là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận hỗ trợ ngừng kinh doanh cho ông A 4.000.000 đồng hoặc hỗ trợ 30% thu nhập sau thuế.

[2.2.5]. Ngày 30/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành Quyết định số 6968/QĐ-UBND về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán kinh doanh, hỗ trợ suất tái định cư cho ông Trương Bá A. Tuy nhiên, đến ngày 10/8/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P mới ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 174,1m^2 đối với ông Trương Bá A là không đúng trình tự thủ tục khi thu hồi đất quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, tại Công văn số 158/UBND-NCPC ngày 26/01/2024 (BL 115), Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày phần diện tích 174,1m^2 là đất thuộc hành lang biển do Nhà nước quản lý nên không thực hiện việc đo đạc đối với phần diện tích đất này, nên không ban hành quyết định thu hồi. Sau đó, do xét thấy các hộ sử dụng đất thuộc quy hoạch hành lang biển có quá trình sử dụng đất lâu, thành quả trên đất lớn, nên Ủy ban nhân dân thành phố P đã ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 về việc thu hồi đất và Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 về việc bổ sung bồi thường đất đai cho ông Trương Bá A. Như vậy, quyền lợi của ông Trương Bá A đã được xem xét. Do đó, không cần thiết phải hủy Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 về việc thu hồi đất và Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 vì lý do ban hành sau Quyết định số 6968/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ.

[2.2.6]. Từ những phân tích trên cho thấy, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành các Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với ông Trương Bá A; Quyết định số 6968/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh, hỗ trợ suất tái định cư cho ông Trương Bá A và Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 về việc bổ sung bồi thường đất đai cho ông Trương Bá A, là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A là không có căn cứ. Kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P; sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A.

[3]. Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, không được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí:

[6.1]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trương Bá A phải chịu. Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

[6.2].Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 203, Điều 220, Khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P.

2. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 05-02-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang như sau:

2.1. Căn cứ Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá A về các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với ông Trương Bá A.

- Hủy Quyết định số 6968/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường vật kiến trúc, hỗ trợ ngừng buôn bán, kinh doanh, hỗ trợ suất tái định cư cho ông Trương Bá A.

- Hủy Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bổ sung bồi thường đất đai cho ông Trương Bá A.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật, cụ thể ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất đối với diện tích 174m^2 của Trương Bá A theo đúng quy định pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

4.1. Ông Trương Bá A phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ theo Biên lai thu tiền số 0003296 ngày 16/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (ông A đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm).

4.2. Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

5. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu. Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thành phố P số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do Ủy ban nhân dân thành phố P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007818 ngày 28/3/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hòa